

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 14-11-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sơn

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh ngày 03/6/2002, tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp PLH2, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1973 và Dương Thị Ngọc D, sinh năm 1980; Anh chị em ruột không có; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 28/6/2022 của Công an xã TH, huyện MCN về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt và số 1018/QĐ-XPHC ngày 19/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TH, huyện MCN về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp PLH2, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Mai Văn S, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp AT, xã PH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp PL, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp PL, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2022, Lê Văn M bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành). Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Mẫn tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2023, M mượn xe mô tô (không rõ biển số) của Đinh Văn C, sinh năm 1993, ở ấp PL, xã BK, huyện MCN, tỉnh Bến Tre nói làm phương tiện đi lại nhưng điều khiển từ xã BK đến xã AĐ, huyện MCN để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1971, ở ấp PLT, xã AĐ, huyện MCN, quan sát thấy trên bàn phía trước thềm ba nhà có để nhiều thùng bia và nước giải khát, thấy người trong nhà đã ngủ, nên M xuống xe, đi vào lấy 01 thùng bia Tiger nâu đem về nhà ở ấp PLH2, xã AĐ cất giấu. Xong, M tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến nhà bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967 (ngụ cùng ấp), dựng xe ngoài lộ rồi leo qua rào bằng lưới B40 vào bên trong sân nhà, đến bể xi măng chứa tôm càng xanh của bà Tr dùng rổ vớt khoảng 02kg tôm bỏ vào túi ny lông, sau đó đi đến xe nước mía của bà Triệu lấy 01 lốc nước tăng lực hiệu Red Bull và số tiền 75.000 đồng rồi leo ra ngoài điều khiển xe mô tô đến nhà ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966 ở ấp PL, xã BK, huyện MCN bán 02 kg tôm càng xanh đã trộm được số tiền 280.000 đồng. Bán tôm xong, M điều khiển xe mô tô về nhà lấy thùng bia trộm của bà O đem đến tiệm tạp hóa của ông Mai Văn S, sinh năm 1965, ở ấp AT, xã PH, huyện MCN bán được số tiền 300.000 đồng. Tất cả số tiền trên M tiêu xài cá nhân hết.

Với cách thức và thủ đoạn tương tự, khoảng 22 giờ ngày 27/3/2023 Lê Văn M điều khiển xe mô tô nêu trên đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim O lấy trộm 01 thùng bia Saigon Lager đem bán cho ông Mai Văn S được số tiền 200.000 đồng. Xong, M lại điều khiển xe đến nhà bà Tr bắt trộm 02 kg tôm càng xanh đem bán cho ông Lê Văn Đ được số tiền 250.000 đồng. Số tiền có được Mẫn tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam, kết luận:

- 04 kg tôm càng xanh loại xô, khoảng 18 con/kg loại tôm sông, còn sống có giá là 200.000 đồng/kg x 04kg = 800.000 đồng.

- 01 lốc gồm 06 lon nước tăng lực nhãn hiệu Red Bull (bò húc), thể tích mỗi lon 250ml, chưa qua sử dụng có giá là 50.000 đồng.

- 01 thùng bia nhãn hiệu Saigon Lager xanh, loại thùng giấy 24 lon, thể tích mỗi lon 330ml, nồng độ cồn 4.3%, chưa qua sử dụng có giá là 260.000 đồng.

- 01 thùng bia nhãn hiệu Tiger nâu, loại thùng giấy 24 lon, thể tích mỗi lon 330ml, nồng độ cồn 5%, chưa qua sử dụng có giá là 375.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản M chiếm đoạt của hai bị hại trong hai ngày là 1.560.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác. Bị cáo và các bị hại đồng ý các kết quả định giá. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 925.000 đồng, bà Tr đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu bị cáo bồi thường và không ai có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSMCN ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra và không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Đối với anh Đinh Văn C, bị cáo M khai mượn xe của C để đi lại nhưng dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, kết quả xác minh Cường không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ xử lý C trong cùng vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xem xét xử lý bằng vụ án khác khi đủ điều kiện.

Đối với ông Lê Văn Đ, ông Mai Văn S mua tài sản do bị cáo Mẫn đem bán nhưng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên không truy xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo biết lỗi và cảm thấy ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MCN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MCN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người bị hại Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị Kim O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Văn S, Lê Văn Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng Đinh Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, các bị hại đều nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả định giá tài sản và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng trong hai ngày 26, 27 tháng 3 năm 2023, tại ấp PLT và ấp PLH2, xã AĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Văn M đã 04(bốn) lần lén lút chiếm đoạt tài sản của hai bị hại với tổng giá trị tài sản Mẫn chiếm đoạt là 1.560.000 đồng. Cụ thể: M lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim O hai lần 02 thùng bia tổng trị giá 635.000 đồng và lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Tr hai lần 04kg tôm càng xanh, 01 lốc nước uống tăng lực hiệu Red Bull và 75.000 Việt Nam đồng với tổng giá trị là 925.000 đồng. Do đó, Lê Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tội danh: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, thái độ xem thường pháp luật, mục đích chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, vì tham lam, xem thường pháp luật, tài sản của các bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và bất bình trong nhân dân. Với ý thức, hành vi, thủ đoạn thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, hành vi của bị cáo Lê Văn M đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 37/CT-VKS-MCN ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố bị cáo Lê Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với anh Đinh Văn C, bị cáo M khai mượn xe của C để đi lại nhưng dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, kết quả xác minh C không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ xử lý C trong cùng vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xem xét xử lý bằng vụ án khác khi đủ điều kiện.

Đối với ông Lê Văn Đ, ông Mai Văn S mua tài sản do bị cáo đem bán nhưng không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên không truy xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Trong vụ án, bị cáo Lê Văn M thực hiện hành vi của mình là cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động nuôi sống bản thân nhưng vì động cơ lười lao động muốn có tài sản tiêu xài nên bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị Tr. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý bất an lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

[6.1] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.2] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.3] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp đối với các bị hại khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo không chấp hành đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, có thái độ xem thường pháp luật.

[6.4] Do đó, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng cho bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian

nhất định mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt chính đã đủ tính chất răn đe đối với bị cáo và bị cáo cũng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra và không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra và không ai có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[4] Về xử lý vật chứng: không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí: Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Công an huyện MCN (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- Bị cáo (1b), bị hại (2b), NQL&NVLQ (2b);
- Bộ phận Thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang